

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/HS-PT

Ngày: 27 - 10 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Hai.

Các Thẩm phán: Ông Cao Minh Lễ;

Bà Trần Thị Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan Anh – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 102/2021/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn T H và đồng bọn do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2021/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A P, tỉnh An Giang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn T H; Sinh năm: 1974; Nơi ĐKHKTT: Ấp Phú Hòa, xã Phú Hữu, huyện A P, A G; chỗ ở hiện nay: Ấp P K, xã P H, huyện A P, A G; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật Giáo Hòa Hảo; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 4/12; con ông: Nguyễn V P (đã chết) và bà: Nguyễn T L (đã chết).

- Quá trình hoạt động: Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội “Đánh bạc”. Ngày 24/10/2007 chấp hành xong.

- Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/02/2021 đến nay.

2. Họ và tên: Phan T G; sinh năm: 1991; nơi ĐKHKTT: Ấp Phước Thạnh, xã Phước Hưng, huyện A P, A G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; con ông: Phan V V, sinh năm 1969 và bà Văn T M H, sinh năm 1969; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/3/2021 đến nay.

3. Họ và tên: Tăng V D; tên gọi khác: Kiệt; sinh năm: 1977; nơi ĐKKHKT: Ấp Phước Thạnh, xã Phước Hưng, huyện A P, A G; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật Giáo Hòa Hảo; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; con ông: Tăng V Đ (đã chết) và bà: Võ T M (M), sinh năm 1946; tiền án, tiền sự: Chưa. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/3/2021 đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

(Trong vụ án, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 15 phút, ngày 01/02/2021, sau khi nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại khu vực tổ 02, ấp P K, xã P H, huyện A P có các đối tượng đang đánh bạc, thắng thua bằng tiền. Công an xã P H tiến hành đến địa điểm trên kiểm tra, phát hiện Nguyễn T H, Phan T G và Tăng V D (K) đang đánh bạc, thắng thua bằng tiền dưới hình thức lặc tài xỉu, nên lực lượng tiến hành lập biên bản quả tang bắt giữ các bị cáo.

Thu giữ: Số tiền 5.349.000 đồng (trên chiếu bạc: 510.000 đồng; trên người H 4.620.000 đồng; trên người G 189.000 đồng; trên người D 30.000 đồng) và các dụng cụ dùng để đánh bạc.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 21 giờ ngày 01/02/2021, bị cáo H mang theo số tiền 4.120.000 đồng và các dụng cụ lặc tài xỉu đến khu vực tổ 02, ấp P K, xã P H, huyện A P tổ chức lặc tài xỉu, thắng thua bằng tiền. Bị cáo trực tiếp cầm cái, có khoảng 07 – 08 người tham gia. Đến 22 giờ 15 cùng ngày, Công an đến bắt quả tang các bị cáo, còn những người khác lợi dụng tình trạng hỗn loạn đã tẩu thoát.

Ngày 05/02/2021, Nguyễn T H bị khởi tố điều tra. Ngày 17/3/2021, Phan T G và Tăng V D bị khởi tố điều tra.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc là 5.349.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 19/CT-VKSAP-HS ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A P đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 34/2021/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A P, tỉnh An Giang đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T H, Phan T G, Tăng V D phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn T H.

Áp dụng Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 54; khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Phan T G, Tăng V D (Kiệt).

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn T H 06 (Sáu) tháng tù; các bị cáo Phan T G, Tăng V D mỗi bị cáo 04 (bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo được tính từ ngày chấp hành án.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền: 5.349.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 07/6/2021, bị cáo Nguyễn T H kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 28/5/2021, bị cáo Phan T G kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 04/6/2021, bị cáo Tăng V D kháng cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo có nội dung, yêu cầu rõ ràng, gửi trong hạn luật định nên đủ cơ sở xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Các bị cáo Nguyễn T H, Phan T G và Tăng V D đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức lặc tài xỉu, với tổng số tiền 5.349.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ dấu hiệu cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân huyện A P kết án các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá, áp dụng đầy đủ, đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn T H 06 tháng tù; Phan T G và Tăng V D mỗi bị cáo 04 tháng tù. Đây là mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Giai đoạn phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo. Thấy rằng, số tiền thu được trên chiếu bạc không nhiều và nhân thân các bị cáo đều tốt, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tổ tụng

Hình sự và Điều 65; Điều 38; Điều 54; khoản 1 Điều 321; điểm s (đối với bị cáo H); điểm i và s (đối với bị cáo G và D) khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và sửa Bản án sơ thẩm về hình phạt, cho các bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm, về tội “Đánh bạc”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định, như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo Nguyễn T H, Phan T G và Tăng V D kháng cáo trong thời hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo để giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp nhau và phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người làm chứng; còn phù hợp với các chứng cứ khác thu thập được. Đủ căn cứ xác định: Vào ngày 01/02/2021 các bị cáo đã có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền với nhau bằng hình thức lắc tài xỉu, với tổng số tiền là 5.349.000 đồng (Năm triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng). Do đó, bản án sơ thẩm đã kết án các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Hội đồng xét xử nhận thấy, mọi loại hình sát phạt ăn thua bằng tiền đều vi phạm pháp luật, bởi là nguyên nhân làm tiêu tán tài sản dẫn đến suy sụp kinh tế, phá vỡ hạnh phúc gia đình, làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự khác, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội.

Các bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi của bản thân, biết rõ tụ tập đánh bạc là vi phạm pháp luật, do thích vui chơi và háo hức nên đã cố ý thực hiện tội phạm. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã cân nhắc vai trò của từng bị cáo, xem xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo H 06 tháng tù; bị cáo G và D mỗi bị cáo 04 tháng tù là thỏa đáng, không nặng so với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi của các bị cáo gây ra.

Lẽ ra, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, thấy rằng số đánh bạc thu trên chiếu bạc không lớn, các bị cáo đều xuất thân từ thành phần lao động, nhận thức về pháp luật có phần hạn chế và từ lúc vi phạm đến nay chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương nên chỉ cần áp dụng mức hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên và cho các bị cáo cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính

quyền địa phương (cho hưởng án treo) cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên, sửa án sơ thẩm.

[6] Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

[7] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của các bị cáo Nguyễn T H, Phan T G và Tăng V D (K).

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A P.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với bị cáo Nguyễn T H);

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 3 Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (đối với các bị cáo Phan T G và Tăng V D (K));

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn T H, Phan T G và Tăng V D (K) đã phạm vào tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt:

1. Bị cáo Nguyễn T H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.
2. Bị cáo Phan T G 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.
3. Bị cáo Tăng V D (K) 04 (bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách mỗi bị cáo là 01 năm, kể từ ngày tuyên án (ngày

27/10/2021).

Giao các bị cáo Nguyễn T H, Phan T G và Tăng V D (Kiệt) cho UBND xã Phước Hưng, huyện A P, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc các bị cáo pH chấp hành hình phạt tù của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Về án phí: các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2021/HS-ST ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện A P, tỉnh An Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND sơ thẩm (2);
- Công an huyện (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- UBND xã PH (1);
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Hai